

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19
(mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 401/TTr-STC ngày 05/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng.
- Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:
 - Vị trí và phạm vi ranh giới: Khu đất quy hoạch nằm dọc tuyến Quốc lộ 19 (mới) thuộc xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, có giới cận như sau:
 - Phía Đông giáp: Dân cư hiện trạng và ruộng lúa;
 - Phía Tây giáp: Dân cư hiện trạng và ruộng lúa;
 - Phía Nam giáp: Đường Quốc lộ 19 (mới);
 - Phía Bắc giáp: Dân cư hiện trạng và ruộng lúa.
 - Quy mô quy hoạch: 308.009,71 m² (khoảng 30,8 ha).
- Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng.
- Đơn vị thiết kế lập đồ án quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn	Dự toán được duyệt	Giá trị thẩm tra quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Số còn được thanh toán tiếp
1	2	3	4	5
Tổng số	1.250.504.000	1.213.523.000	1.206.395.000	7.128.000
Nguồn chi sự nghiệp kinh tế năm 2020				
1. Số đã thanh toán			1.206.395.000	
2. Số còn thanh toán tiếp				7.128.000

2. Chi phí đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư theo CĐT đề nghị quyết toán	Chi phí đầu tư thẩm tra quyết toán
1	2	3	4
Tổng số	1.250.504.000	1.206.395.000	1.213.523.000
1. Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	73.411.000	73.411.000	73.411.000
2. Chi phí lập đồ án quy hoạch	857.475.000	939.647.000	939.647.000
3. Chi phí khảo sát địa hình	113.111.000		
4. Chi phí khác	206.507.000	193.337.000	200.465.000
- <i>Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch</i>	13.347.000	13.347.000	13.347.000
- <i>Thẩm định đồ án quy hoạch</i>	63.620.000	63.620.000	63.620.000
- <i>Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch</i>	59.930.000	59.930.000	59.930.000
- <i>Công bố quy hoạch</i>	25.724.000	25.724.000	25.724.000
- <i>Lấy ý kiến cộng đồng</i>	15.590.000	2.420.000	2.420.000
- <i>Chi phí đưa mốc giới ra thực địa</i>	28.296.000	28.296.000	28.296.000
- <i>Chi phí thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành</i>			7.128.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	1.206.395.000	
1. Đã bố trí:	1.206.395.000	
Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp kinh tế)	1.206.395.000	
- Năm 2020	1.206.395.000	
2. Số còn bố trí tiếp	7.128.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 7.128.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Phê duyệt quy hoạch: Đồ án quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/5/2020.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng